

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 28-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Thanh Minh.

Ông Nguyễn Văn Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Nguyễn Út Q), sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q1 (chết) và bà Huỳnh Thị X (chết); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:* Ông Võ Giang Nam là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Họ và tên: Lý Văn U, sinh năm 1997 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị P; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 02/02/2021 cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn U:* Ông Trần Hoàng Út là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Bị hại:* Ông Nguyễn Hiệp D, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Minh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Đào Tây, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2017, Nguyễn Văn Q đi nhậu về đi ngang nơi đậu vỏ máy của ông Nguyễn Hiệp D thuộc ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau thì phát hiện vỏ máy của ông D không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Q bước xuống vỏ Composit dài 6.5m hiệu Hữu Tâm khiêng máy Honda 5.5CV và 09 cái lú đăng cá kéo bỏ qua vỏ kê bên, sau đó bơi vỏ đến vừa cá phân Hai Xuyên rồi điện thoại cho Lý Văn U hẹn gặp nhau. Khi U đến gặp Q thì Q nói mới trộm được vỏ nên kêu U bán dùm giá 1.000.000 đồng, hứa cho Út 500.000 đồng thì được U đồng ý. U nhìn thấy chiếc vỏ dưới bên, lúc này có Hồ Thanh S đi ngang qua nên Út kêu bán vỏ, S về nhà kêu cha là ông Hồ Minh T lại xem vỏ. Ông T lại thấy vỏ còn mới nên không mua mà cầm với giá là 1.000.000 đồng thì Q đồng ý. Sau khi cầm được vỏ Q không cho Út số tiền 500.000 đồng như đã hứa mà rủ đi nhậu hết 205.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ ngày 28/4/2017, ông D phát hiện vỏ Composit dài 6.5m hiệu Hữu Tâm bị mất nên tìm kiếm thì phát hiện vỏ đang đậu nhà ông T và báo chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/BB-HĐ ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hiền kết luận: 01 vỏ Composit dài 6.5m hiệu Hữu Tâm trị giá 6.750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ Composit dài 6.5m hiệu Hữu Tâm (đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lý Văn U về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn U từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hiệp D và ông Hồ Minh T không yêu nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lý Văn U vắng mặt nên không có ý kiến.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao so với hành vi và nhân thân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời hạn tạm giam.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn U: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên về mức hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lý Văn U tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2017, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút trộm vỏ Composit dài 6.5m hiệu Hữu Tâm của ông Nguyễn Hiệp D, sau đó điện thoại hẹn gặp Lý Văn U và nhờ Út tìm người tiêu thụ thì Út đồng ý. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.750.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút lấy cắp tài sản và bị cáo Lý Văn U dù không hứa hẹn trước nhưng vẫn tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã cấu thành tội trộm cắp tài sản và hành vi của bị cáo Lý Văn U đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Do đó cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lý Văn U về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cho cá nhân. Do

đó cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại; cha và mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lý Văn U được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Người bào đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời hạn tạm giam là chưa phù hợp. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích với tội phạm trước đây nhưng xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn U: Người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp. Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đang trong quá trình điều tra thì bị cáo tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản nên không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Văn Q là chưa phù hợp, mặc dù bị

cáo đã được xóa án tích nhưng xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu ngày 23/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền xét xử về tội trộm cắp tài sản nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu. Do đó cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn U từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lý Văn U là phù hợp do bị cáo Lý Văn U có nhiều tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời hiện nay bị cáo đang bị bệnh không đi lại được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý là phù hợp để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hiệp D và ông Hồ Minh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q và Lý Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lý Văn U, ông Nguyễn Hiệp D, ông Hồ Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Nguyễn Út Queo) 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn U 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai)

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q và Lý Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lý Văn U, ông Nguyễn Hiệp D, ông Hồ Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**